

Số: 34 /2024/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 30 tháng 8 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành “Đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi là thủy sản và vật nuôi khác; đơn giá đào đắp ao khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hải Dương” năm 2024**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai ngày, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi là thủy sản và vật nuôi khác; đơn giá đào, đắp ao để làm cơ sở lập phương án bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3, Khoản 6, Điều 103, Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024.

#### 2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về đất đai; tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

b) Chủ sở hữu cây trồng, vật nuôi theo quy định tại Điều 103 của Luật Đất đai năm 2024 khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác bồi thường về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất.

**Điều 2.** Ban hành kèm theo Quyết định này "Đơn giá bồi thường một số loại cây trồng, vật nuôi là thủy sản và vật nuôi khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hải Dương" làm cơ sở để lập phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2024 như sau:

1. Bảng đơn giá bồi thường cây hàng năm: Chi tiết tại Phụ lục I;
2. Bảng đơn giá bồi thường cây lâu năm: Chi tiết tại Phụ lục II;
3. Bảng đơn giá bồi thường cây trồng khác: Chi tiết tại Phụ lục III;
4. Bảng đơn giá bồi thường vật nuôi là thủy sản và vật nuôi khác; đơn giá đào, đắp ao: Chi tiết tại Phụ lục IV.

**Điều 3.** Nguyên tắc xác định đơn giá bồi thường, hỗ trợ

1. Đối với cây trồng

a) Cây trồng hàng năm: Nguyên tắc xác định đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng hàng năm được xác định theo quy định tại khoản 1 Điều 103 Luật Đất đai năm 2024.

b) Cây trồng lâu năm: Nguyên tắc xác định đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng lâu năm được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 103 Luật Đất đai năm 2024.

Đối với cây lâu năm là loại cho thu hoạch nhiều lần, đang trong thời kỳ thu hoạch mà có quy định xác định được chu kỳ thu hoạch (số năm thu hoạch) thì mức bồi thường đối với cây trồng đó được tính bằng đơn giá bồi thường loại cây trồng tương ứng nhân (x) số năm thu hoạch còn lại.

c) Đối với cây trồng chưa thu hoạch nhưng có thể di chuyển đến địa điểm khác: Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng lập dự toán chi phí di chuyển và thiệt hại thực tế khi phải di chuyển, trồng lại theo giá cả thực tế ở địa phương.

2. Trường hợp khi kiểm kê, lập phương án bồi thường, hỗ trợ, một số loại cây trồng, vật nuôi chưa được quy định trong Bảng đơn giá ban hành kèm theo Quyết định này, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, xem xét vận dụng đơn giá các loại cây trồng, vật nuôi là thủy sản tương đương theo mức giá quy định để lập và phê duyệt phương án bồi thường. Trường hợp không có cây trồng, vật nuôi tương đương thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng khảo sát xác định đơn giá bồi thường theo nguyên tắc quy định tại Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 và khoản 1 Điều này trình cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 4 Quyết định này phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể theo quy định.

**Điều 4.** Thẩm quyền quyết định đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi chưa được quy định tại Quyết định này khi nhà nước thu hồi đất

Đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy định này: Phân cấp cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã quyết định đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi cho từng dự án cụ thể, làm cơ sở lập, phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất.

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2024.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc ban hành “Bộ đơn giá bồi thường, cây trồng, thủy sản và đào, đắp ao nuôi trồng thủy sản; đơn giá hỗ trợ tiền thuê nhà ở; đơn giá bồi thường di chuyển mộ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hải Dương” và Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sửa đổi khoản 3 Điều 2 Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương.

3. Giao Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Xây dựng hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện Quyết định này, trường hợp phát sinh vướng mắc cũng như có biến động về đơn giá bồi thường, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xem xét, giải quyết theo quy định.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công nghệ thông tin - VP UBND tỉnh;
- CV: Thư, Hoàn, Cao Cường;
- Lưu: VT, KTTTC, Hương.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
Q. CHỦ TỊCH**



**Lưu Văn Bản**